

Bản án số: 32/2020/DS-ST

Ngày 06-8-2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thanh Mai

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Dũng

Ông Nguyễn Đắc Liệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lương Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2020/TLST- DS ngày 16 tháng 3 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐST-DS ngày 22-6-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/QĐST-DS ngày 07-7-2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T

Địa chỉ: đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa , Phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Thanh T , sinh năm 1974; Trú tại số đường Lê Hoàn, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 865/2020/UQ-TTT ngày 05-5-2020) (có mặt)

Bị đơn: Ông Lê Nguyễn Trung H, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường Lạc Long Quân , Phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10-7-2019 và các lời khai tại Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T (gọi tắt là Sacombank) trình bày:

Ngày 28-02-2012, ông Lê Nguyễn Trung H có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp

thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông H, phía Sacombank đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông H với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ, ông H đã sử dụng với tổng số tiền là 10.400.000 đồng.

Quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông H đã thanh toán cho Sacombank số tiền 2.160.000 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng), ngày 21-12-2012 Sacombank đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng).

Vì vậy, Sacombank khởi kiện yêu cầu cá nhân ông Lê Nguyễn Trung H phải thanh toán cho Sacombank tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 06-8-2020 là: 51.573.773đ (Năm mươi một triệu, năm trăm bảy mươi ba ngàn, bảy trăm bảy mươi ba đồng); Trong đó: Nợ gốc là 11.505.521 đồng, tiền lãi quá hạn là 40.068.773 đồng. Yêu cầu ông H tiếp tục phải trả khoản tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 07-8-2020 đến khi thanh toán hết nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc. Ngoài ra Sacombank không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Lê Nguyễn Trung H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đến thời điểm mở phiên tòa, các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới về vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu quan điểm về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, đối chiếu quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và bị đơn ông Lê Nguyễn Trung H, bị

đơn có địa chỉ tại thành phố Vũng Tàu nên căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Bị đơn ông H có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 15/23 đường Lạc Long Quân, Phường 2, thành phố Vũng Tàu nhưng hiện nay không còn ở tại địa chỉ này và ông H không khai báo với Công an Phường 2 nơi ông H chuyển đến, nên đây là trường hợp ông H che giấu địa chỉ. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với ông H theo quy định. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông H là phù hợp pháp luật.

[2]. Về tính pháp lý của Hợp đồng tín dụng:

Hình thức và nội dung của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 28-02-2012 ký giữa ông Lê Nguyễn Trung H và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín phù hợp với các quy định tại các Điều 122 và Điều 124 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng. Do đó, Hợp đồng tín dụng nêu trên có hiệu lực pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

Tại thời điểm Sacombank khởi kiện, ông H đã vi phạm về nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 28-02-2012 đã ký kết. Do đó, Sacombank yêu cầu ông H phải trả tiền gốc và lãi phát sinh là đúng với quy định tại Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, cụ thể:

[3.1] Đối với yêu cầu ông H thanh toán số tiền nợ gốc là 11.505.521 đồng:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 28-02-2012 ký giữa ông H và Sacombank thì Sacombank đã cung cấp hạn mức thẻ tín dụng với tổng số tiền là 10.000.000 đồng cho ông H. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 10.400.000 đồng và theo quy định tại Điều 24 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng thì ông H còn phải chịu các khoản phí theo quy định với số tiền là : 993.204 đồng cùng tiền lãi trong hạn là 2.272.317 đồng và số tiền phí, tiền lãi trong hạn này được ghi nợ vào tài khoản của chủ thẻ. Như vậy, tổng số tiền ông H phải thanh toán là 13.665.521 đồng, tuy nhiên ông H mới thanh toán cho Sacombank số tiền 2.160.000 đồng. Do đó, Sacombank yêu cầu ông H thanh toán số tiền gốc còn lại 11.505.521 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu ông H trả số tiền lãi quá hạn tính đến hết ngày 06-8-2020 là 40.068.252 đồng:

Nội dung Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 28-02-2012 ký giữa ông H và Sacombank, các bên đã thỏa thuận về mức lãi suất thẻ là 2,5%/tháng

và theo quy định tại Điều 22 và Điều 223 Bản điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng thì mức lãi suất quá hạn được tính bằng 150% lãi suất thẻ; cụ thể là $150\% \times 2,5\% = 3,75\%$, sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Căn cứ vào bảng kê tính lãi ngày 06-8-2020 thì số tiền lãi quá hạn tính đến hết ngày 06-8-2020 là 40.068.252 đồng. Do đó, Sacombank yêu cầu ông H trả số tiền lãi trên là có căn cứ nên chấp nhận.

[3.3] Đối với yêu cầu ông H phải trả khoản lãi quá hạn phát sinh từ ngày 07-8-2020 đến khi thanh toán hết nợ gốc:

Yêu cầu này của Sacombank là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết. Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán TAND TC thông qua ngày 17-10-2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao, ông H phải có trách nhiệm thanh toán tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 07-8-2020 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

[4] Về án phí Dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của Sacombank được chấp nhận toàn bộ nên ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.578.688 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Sacombank.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 122 và Điều 124 Bộ luật Dân sự năm 2005; Án lệ số 08/2016/AL được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T đối với ông Lê Nguyễn Trung H:

Buộc ông Lê Nguyễn Trung H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 06-8-2020 là: 51.573.773đ (Năm mươi một triệu, năm trăm bảy mươi ba ngàn, bảy trăm bảy mươi ba đồng); Trong đó: Nợ gốc là 11.505.521đ (Mười một triệu, năm trăm linh

năm ngàn, năm trăm hai mươi một đồng), tiền lãi quá hạn là 40.068.773đ (Bốn mươi triệu, không trăm sáu mươi tám ngàn, bảy trăm bảy mươi ba đồng).

Kể từ ngày 07-8-2020, ông Lê Nguyễn Trung H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà ông Lê Nguyễn Trung H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Nguyễn Trung H phải nộp 2.578.688đ (Hai triệu, năm trăm bảy mươi tám ngàn, sáu trăm tám mươi tám đồng).

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí 1.148.000đ (Một triệu, một trăm bốn mươi tám ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0021569 ngày 19-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Đường sự;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

